SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-11-19T14:20:36+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1095 /KH-UBND	*Nghệ An, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh Nghệ An năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 (sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 81/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15); Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 và Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ); Nghị định số 266/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 2456/TTR-P.IV ngày 16/11/2026, UBND tỉnh Nghệ An xây dựng Kế hoạch đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTNLPTC năm 2026 trên địa bàn tỉnh; làm rõ kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện.

- Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Bộ Chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông qua kết quả đánh giá, xác định những lĩnh vực, nội dung còn hạn chế, những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện; đề xuất các giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh.

- Làm cơ sở để UBND tỉnh tự đánh giá, chấm điểm, hoàn thiện hồ sơ và

báo cáo kết quả đánh giá công tác PCTNLPTC năm 2026 với Thanh tra Chính phủ theo quy định.

2. Yêu cầu

- Đánh giá thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nội dung của Bộ Chỉ số; bảo đảm đúng phạm vi, đối tượng, phương pháp, thang điểm và yêu cầu về hồ sơ, tài liệu minh chứng theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Đánh giá bảo đảm khách quan, độc lập, chính xác, trung thực, công khai, minh bạch, khoa học; phản ánh đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, không chạy theo thành tích, không đánh giá hình thức.

- Mỗi tiêu chí, tiêu chí thành phần phải có số liệu, tài liệu cụ thể chứng minh. Số liệu trong báo cáo tự đánh giá, biểu tổng hợp và hồ sơ minh chứng phải bảo đảm thống nhất, chính xác, có khả năng kiểm chứng; trường hợp không phát sinh hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ phải giải trình rõ lý do và căn cứ xác định.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện, cung cấp thông tin, số liệu, hồ sơ minh chứng đối với các tiêu chí thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với Thanh tra tỉnh; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và thời hạn quy định, không để ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng đánh giá chung của tỉnh.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng và phạm vi đánh giá

a) Đối tượng đánh giá:

- UBND tỉnh Nghệ An là chủ thể tổ chức tự đánh giá, chấm điểm công tác PCTNLPTC năm 2026 theo Bộ Chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg.

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường là các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, tiêu chí thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tự rà soát, tổng hợp, báo cáo và cung cấp số liệu, hồ sơ, tài liệu minh chứng phục vụ việc đánh giá chung của UBND tỉnh.

- Công an tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Văn phòng ĐĐBQH&HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ

chức có liên quan phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu minh chứng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phạm vi đánh giá:

Đánh giá kết quả thực hiện công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh theo các nhóm tiêu chí và tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Kỳ số liệu đánh giá:

Số liệu sử dụng để đánh giá năm 2026 được tính từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/12/2026 theo khoản 1 Điều 11 Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg.

2. Nội dung đánh giá

Việc đánh giá công tác PCTNLPTC năm 2026 được thực hiện theo đầy đủ các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Nhóm A: Đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh trong xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã về xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; ban hành và thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật.

b) Nhóm B: Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

Đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước, gồm: công khai, minh bạch; kiểm soát xung đột lợi ích; thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; quy tắc ứng xử; chuyển đổi vị trí công tác; cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý; thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập; thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu; cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về tiết kiệm, chống lãng phí.

Đánh giá kết quả hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu báo cáo việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước theo tiêu chí đặc thù đối với cấp tỉnh quy định tại Điều 7 và Phụ lục II Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg.

c) Nhóm C: Đánh giá việc phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

Đánh giá kết quả phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thông

qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra; tiếp nhận, xử lý phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

d) Nhóm D: Đánh giá việc xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

Đánh giá kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; thực hiện các kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền; kết quả xử lý hình sự và thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

đ) Nhóm tiêu chí điểm cộng:

Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua công tác thi hành án vượt chỉ tiêu được giao và việc chủ động kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định tại Phụ lục II Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg.

e) Nhóm tiêu chí điểm trừ:

Đánh giá các trường hợp không thực hiện hoặc chậm nộp báo cáo; cung cấp hồ sơ, tài liệu minh chứng không chính xác; báo cáo không có tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhưng cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu UBND cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã bị xử lý do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

3. Phương pháp đánh giá, chấm điểm

Việc đánh giá, chấm điểm thực hiện theo thang điểm 100 và phương pháp tính điểm quy định tại Điều 8, Điều 9 và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg.

Đối với tiêu chí định lượng: tính điểm theo tỷ lệ giữa kết quả thực hiện thực tế và số liệu phải thực hiện nhân với điểm tối đa của tiêu chí thành phần; điểm được lấy đến 02 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

Đối với tiêu chí định tính: căn cứ mức độ thực hiện yêu cầu của từng tiêu chí để xác định điểm tương ứng; thực hiện đầy đủ được tính 100% điểm tối đa, thực hiện một phần tính điểm theo tỷ lệ khối lượng đạt được, không thực hiện không được tính điểm.

Tổng điểm đánh giá được xác định bằng điểm của nhóm tiêu chí tính điểm cộng với điểm của nhóm tiêu chí điểm cộng và trừ đi điểm của nhóm tiêu chí điểm trừ. Trường hợp tổng điểm vượt quá 100 điểm thì xác định là 100 điểm.

Việc chấm điểm phải căn cứ kết quả thực tế, số liệu và hồ sơ minh chứng; không tự ý điều chỉnh thang điểm, phương pháp tính điểm hoặc cách hiểu các tiêu chí đã được quy định tại Bộ Chỉ số.

Đối với các tiêu chí C.1, C.2 và D.4.2, trường hợp địa phương thực hiện

tốt công tác phòng ngừa, không có phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và không phát sinh vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì việc xác định điểm thực hiện theo lưu ý tại Phụ lục II Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg; không mặc nhiên xác định bằng 0 điểm chỉ vì không phát sinh vụ việc.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thay đổi, sắp xếp tổ chức bộ máy trong kỳ đánh giá, cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổng hợp, tiếp nhận và kế thừa số liệu, tài liệu của cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm không bỏ sót, không tính trùng kết quả.

4. Hồ sơ, tài liệu phục vụ đánh giá

Hồ sơ, tài liệu phục vụ đánh giá gồm các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, báo cáo, quyết định, kết luận, biên bản, biểu thống kê, số liệu và các tài liệu có liên quan chứng minh kết quả thực hiện từng tiêu chí, tiêu chí thành phần.

Tài liệu minh chứng phải được sắp xếp theo đúng mã tiêu chí tại Phụ lục II của Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh; bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, có thể kiểm chứng. Tên tệp tài liệu phải thể hiện mã tiêu chí và tên tài liệu tương ứng.

Đối với các tiêu chí không phát sinh kết quả hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương phải có văn bản giải trình cụ thể, không để trống nội dung báo cáo.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của số liệu, báo cáo và hồ sơ minh chứng cung cấp; trường hợp có sự thay đổi về tổ chức bộ máy, thực hiện việc tổng hợp, tiếp nhận và kế thừa số liệu, tài liệu của cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026; hướng dẫn các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm và lập hồ sơ minh chứng theo Bộ Chỉ số.

Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ công tác đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 do 01 đồng chí Lãnh đạo Thanh tra tỉnh làm Tổ trưởng để giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện, rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc cung cấp thông tin, số liệu, hồ sơ minh chứng đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai; rà soát báo cáo tự đánh giá, biểu chấm điểm và hồ sơ minh chứng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; yêu cầu bổ sung, giải trình hoặc xác minh khi có nội dung chưa rõ, số liệu chưa thống nhất hoặc tài liệu chưa bảo đảm yêu cầu.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, chấm điểm đối với từng tiêu chí thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh; tổng hợp kết quả đánh giá chung, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện Báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 và gửi Thanh tra Chính phủ trước ngày **31/01/2027 theo quy định**.

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc, không bảo đảm tiến độ, chất lượng báo cáo và hồ sơ minh chứng.

Tham mưu bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Tổ công tác và nhiệm vụ đánh giá theo quy định.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp cung cấp thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng liên quan đến kết quả giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan trong quá trình rà soát, đối chiếu, tổng hợp kết quả đánh giá theo các tiêu chí được phân công.

3. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động rà soát, tổng hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu, tài liệu liên quan đến kết quả phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và thu hồi tài sản trong các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi đánh giá.

Phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan được phân công chủ trì tiêu chí trong việc đối chiếu, xác nhận số liệu; bảo đảm thống nhất về số vụ việc, số đối tượng, kết quả xử lý và thu hồi tài sản, tránh tính trùng lặp giữa các giai đoạn tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kịp thời cung cấp thông tin, hồ sơ minh chứng và giải trình những nội dung có liên quan theo yêu cầu phục vụ công tác đánh giá chung của tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các tiêu chí thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Bộ Chỉ số; phân công lãnh đạo phụ trách, bộ phận chuyên môn và cá nhân làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu và hồ sơ minh chứng.

Chủ động rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ trong kỳ đánh giá; đối chiếu từng tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc phạm vi trách nhiệm để tự tổng hợp số liệu, đánh giá mức độ hoàn thành, thực hiện chấm điểm và lập danh mục hồ sơ, tài liệu minh chứng theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

Phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan trong quá trình rà soát, kiểm tra, xác minh, giải trình, bổ sung hồ sơ, tài liệu minh chứng khi có yêu cầu.

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung, số liệu, tài liệu minh chứng và tiến độ gửi báo cáo thuộc phạm vi quản lý.

5. UBND các xã, phường

Tổ chức triển khai thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các tiêu chí áp dụng đối với cấp xã để tự rà soát, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương.

Phân công lãnh đạo UBND cấp xã trực tiếp chỉ đạo, giao bộ phận chuyên môn làm đầu mối theo dõi, tổng hợp; chủ động thu thập, lập hồ sơ minh chứng và thực hiện tự đánh giá, chấm điểm đối với các tiêu chí thuộc trách nhiệm.

Bảo đảm số liệu báo cáo đầy đủ, chính xác, thống nhất với tài liệu minh chứng; đặc biệt chú trọng các nội dung về công khai, minh bạch, quản lý ngân sách, tài sản công, đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện trách nhiệm người đứng đầu, tiếp công dân và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo các tiêu chí của Bộ Chỉ số.

Gửi báo cáo tự đánh giá, biểu chấm điểm và hồ sơ minh chứng về Thanh tra tỉnh đúng thời gian quy định; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả báo cáo của địa phương.

6. Chế độ báo cáo và thời gian thực hiện

a) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường:

Hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm, lập báo cáo và tập hợp đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng đối với các tiêu chí thuộc trách nhiệm; gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày **20/12/2026**.

b) Thanh tra tỉnh:

Tổ chức rà soát, kiểm tra, tổng hợp kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu UBND tỉnh xem xét, hoàn thiện kết quả đánh giá chung chậm nhất ngày **20/01/2027**.

Hoàn thiện Báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 của tỉnh Nghệ An, trình UBND tỉnh gửi Thanh tra Chính phủ trước ngày **31/01/2027**.

c) Hình thức gửi báo cáo và hồ sơ minh chứng:

Báo cáo, biểu tổng hợp và tài liệu minh chứng được gửi về Thanh tra tỉnh bằng văn bản điện tử qua hệ thống VNPT-iOffice; trường hợp cơ quan, đơn vị không có trong hệ thống thì gửi bằng văn bản theo quy định.

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cập nhật, gửi hồ sơ, tài liệu minh chứng dưới dạng tệp điện tử theo đường dẫn và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh để phục vụ công tác rà soát, tổng hợp.

Việc sắp xếp hồ sơ thực hiện theo mã tiêu chí tại Phụ lục II của Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg và hướng dẫn cụ thể của Thanh tra tỉnh.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác đánh giá được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động sử dụng kinh phí được giao, bảo đảm điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy, Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học – Công nghệ, Công an tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh: mỗi đơn vị cử 01 cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực PCTN tham gia Tổ công tác đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh năm 2026 (Thanh tra tỉnh làm văn bản đề nghị cử người).

Trên đây là Kế hoạch đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh Nghệ An năm 2026. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản hồi về Thanh tra tỉnh để được giải đáp, hướng dẫn theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh, Công an tỉnh, Thi hành án DS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TD (Thắng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh An